

## LỜI DẪN

Mầm danh-từ Thực-vật nảy sanh từ tập-san « *Khoa-học* » sống trong lúc thế-chiến vừa qua. Sau quyển « *Danh-từ Khoa-học* » của Hoàng-xuân-Hãn, ta có quyển « *Danh-từ Thực-Vật* » của hai ông Căn và Quán, mà chẳng may ít ai có thể tra-cứu, và quyển « *Danh-từ Vạn-vật* » của Đào-văn-Tiến. Hai công-trình sau này, nhất là của Đào-văn-Tiến, cho ta một nền-tảng danh-từ khá đúng-đắn, dùng được và đáng lẽ đã giúp rất nhiều trong giai-đoạn chuyển-tiếp trong Trung-học.

Tiếc thay, nhiều nhà soạn sách ta không biết quyển ấy và vội chế danh-từ không qui-củ, không hệ-thống làm cho danh-từ cấp Trung-học có phần hỗn-độn, gây sự hoang-mang cho học-sinh lúc thi, cho sinh-viên khi lên đến Đại-học.

\* \* \*

Để cải-thiện sự việc nguy-hại ấy, và nhận thấy cần phải có một cộng-tác giữa nhiều giáo-sư mới bồi-bổ được vấn-đề danh-từ, Sở Tu-Thư, Dịch-Thuyết và Ấn-Loát đã triệu-tập một Ủy-Ban. Song công-cuộc của Ủy-Ban ấy không thành vì thành-phần quá rộng-rãi, không chuyên-môn.

Sau khi thành-lập và bàn-luận, Tiểu-Ban Thực-Vật chúng tôi nhận thấy rằng không thể nào đưa ra một hệ-thống danh-từ hoàn-toàn liền được. Điều ấy, chính ở các nước then chốt của

Khoa-học cũng không thực-hiện được. Danh-từ cũng như Khoa-học biến-chuyển do sự nung-đúc sáng-suốt của các người dùng danh-từ có nhiệm-vụ giữ nó hạp với trào-lưu mới-mẻ nhất. Xưa người ta dùng chữ *leucites* để chỉ các lap, các ty-thể, và các thủy-thể, dùng *sporange* để chỉ những cơ-quan sinh-bào-tử khác nhau như ở Rong, Nấm, Đai và Khuyết-thực-vật. Gần đây Rong còn được gọi bằng Conferves và Tảo-học còn có tên Algologie hay Phycologie, vách tế-bào còn được gọi bằng membrane...

\* \* \*

Tiểu-ban chỉ theo một vài kỷ-luật và nguyên-tắc đại-cương sau đây :

1.) Danh-từ phải rõ-rệt. Một chữ Việt-nam, đơn hay kép, chỉ đề dịch một chữ khoa-học. Các chữ kép phải luôn-luôn viết có gạch nối để cho ngôn-ngữ phân-minh. Rất nhiều chữ kép có nghĩa khác nếu ta viết rời : lai-giống (hybridation) và lai giống (hybridation entre genres); bào-tử thực-vật (spores des végétaux) và bào-tử-thực-vật (sporophyte). Viết rời lại còn có hại là làm cho ta tưởng có nhiều liên-hệ mật-thiết giữa những quan-niệm khác nhau ; viết lá phụ (folioles), lá hoa (bractée), lá đài (sécales) rời nhau làm cho ta tưởng rằng cả ba đều là *lá* trong lúc có lẽ chúng không có bản-tính gì giống nhau cả. Kinh-nghiệm cho biết rằng quan-niệm của sinh-viên về giao-tử, bào-tử, hợp-tử rất lộn-xộn ; họ lộn tứ-bào-tử với bốn bào-tử, đại-bào-tử với một bào-tử lớn v.v... Các sự lầm-lẫn ấy là một trở-ngại lớn khi họ đề-cập đến Khoa-học chuyên-môn.

Chúng tôi dùng ngữ-pháp Việt-nam, để tĩnh-từ sau danh-từ : bào-tử lớn, giao-tử đồng-hình v.v... Tĩnh-từ để trước danh-

từ là ngữ-pháp Hán, dùng để chế chữ mới : đại-bào-tử, đồng-hình-giao-phối. Lẽ tất-nhiên là đại-bào-tử phải viết có gạch-nối, vì đại-bào-tử không phải là bào-tử to mà thôi. Khi cần, chúng ta không nên ngần-ngại dùng một chữ có vẽ rườm-rà song rất rõ-rệt ; như *absorption cellulaire* nên dịch là sự hấp-thu của tế-bào hơn là sự hấp-thu tế-bào.

2.) Danh-từ phải có tính-cách cởi-mở giúp cho ta có thể có một văn-hóa khoa-học được. Vì vậy mà chúng ta nên tán-thành ý-kiến của Giáo-sư Lê-văn-Thới đề-nghị nhiều âm-thanh mới cho tiếng Việt. Và cũng vì thế mà ta nên nói rộng phạm-vi của các môn, nên đi vào chi-tiết để cho danh-từ sau này không đến chỗ nghẽn. Ta thấy chữ *sexe* là tính ; dịch như vậy không đúng vì *sexe* không phải là một tính (*caractère*) hơn nữa làm sao ta dịch mấy chữ *sexualité*, *caractères sexuels*, *bisexué*, *mono* và *dihybridisme* v.v... Các danh-từ mà tôi thấy dùng chỉ làm cho học-sinh và sinh-viên hiểu sai quan-niệm *sexualité* và di-truyền-học. Chúng tôi đề-nghị chữ «phái» để dịch danh-từ ấy, vì ta đã dùng từ lâu «phái đẹp, phái mạnh» để dịch chữ *beau sexe*, *sexe fort* ; mặc-dù chữ phái còn nhiều nghĩa khác, trong phạm-vi sinh-học nó không làm cho ta lộn với quan-niệm gì khác được. *Nucléole* đã được ông Đào-văn-Tiến dịch rất hay là hạch-nhân ; nhưng có nhiều người dịch là tiểu-hạch, thành ra không dịch được chữ *micronucléus*. Ta chỉ dịch đàng-hoàng chữ *centriole* khi ta dịch các chữ như *centrosphère*, *centroplasma*, *corps central*, *centromère*, *centrosome*, *chromocentre* v. v. . . Chúng tôi tán-thành dịch chữ *anatomie* là cơ-cấu-học, còn *constitution* là cấu-tạo, *composition* là thành-phần ; *régénération* là tái-tạo còn *régénérescence* là tái-sinh. . .

Muốn cho hệ-thống danh-từ có tính cách cởi-mở ấy, nó không thể giam-hãm trong phạm-vi danh-từ cho Trung-học hay

cho Chứng-chỉ dự-bị không mà được. Vì vậy nên chúng tôi ráng kiếm vào đây nhiều danh-từ Đại-học. Chúng tôi rất mừng là trong tiểu Ủy-ban, có nhiều nhân-viên đã lo sưu-tầm, quen với các phòng thí-nghiệm. Vì, bất-cứ ở nước nào, từ-ngữ khoa-học cũng đều do các phòng thí-nghiệm nung-đúc ra, và các nơi ấy là nguồn-gốc của Khoa-học, ắt chúng có thẩm-quyền hơn ai đề sáng-tạo danh-từ để diễn-tả Khoa ấy. Nhưng danh-từ Đại-học này bao-la, mỗi ban chuyên-môn nào đều có cả một tự-vị riêng cho ban ấy ; chúng tôi không thể ghi-chú đầy-đủ được và chỉ ráng dịch được một phần nào.

3.) Phải có một ít hệ-thống. Nhận thấy rằng các danh-từ tế-bào, hoại-bào, hùng-bào, bào-tử... kêu-gọi đến tế-bào, chúng tôi dành chữ « bào » để chỉ vật nào do một tế-bào làm ra. Vì vậy mà chúng tôi đề-nghị bỏ chữ không-bào đã dùng để dịch chữ *vacuole* mà dùng chữ thủy-thể, vì *vacuole* là một thể như các thể khác của tế-bào, thể đặc-biệt ở chỗ chứa nhiều nước ; không-bào, nếu muốn giữ, thì đề dịch chữ *vacuole gazeuse* mà thôi.

Các *cyste* đều dịch bằng chữ phòng, *gamétocyste* : giao-tử-phòng, *sporocyste* : bào-tử-phòng ; các *ange* dịch như cũ là « tử-nang », *gamétange* : giao-tử-nang, *sporange* : bào-tử-nang, *angiophytes* : tử-nang-thực-vật ; *tactisme* dịch bằng ứng-động, *tropisme* : hướng-động, *nastie* : nhiên-động ; *some* : thể như *ribosme* : ribô-thể, *épisome* : ngoại-thể...

Nhiều danh-từ quá chuyên-môn và hiện đang biến-chuyển chúng tôi đề-nghị đề nguyên hay phiên-âm. Ví như ở di-truyền-học các chữ : *codon*, *cistron*, *recon*, *muton*, *open*...

4.) Về các từ-ngữ cho các đơn-vị phân-loại, hệ-thống của Đào-văn-Tiến được thông-dụng vì rõ-ràng, hợp-lý. Tôi xin lập lại đây :

— variété	:	thứ
— espèce	:	loài
— genre	:	giống
— tribu	:	tông
— famille	:	họ
— ordre	:	bộ
— embranchement	:	ngành
— règne	:	giới

Tiếng thường gọi hột-giống là hột lựa để dùng mà trồng, có thể giữ được vì đây có nghĩa khác. Song dùng chữ lai-giống để dịch chữ *hybridisme* không hoàn toàn cho lắm; kinh-nghiệm cho biết rằng sinh-viên viết chữ ấy rời nhau và vì vậy lộn cả các quan-niệm thứ, loài, giống. Chúng tôi đề-nghị chữ lai thay chữ lai-giống, để dịch chữ *croiser*.

5.) Các tên La-tinh của các giống thì theo lẽ không nên dịch vì nó có tính-cách quốc-tế và luôn-luôn đích-xác hơn các tên bản-xứ. Song trong phạm-vi Trung-học, ta không thể dùng các tên rắc-rối ấy, nên chúng tôi trích một số tên Việt-nam cho các giống, về vấn-đề này xem bài của Phạm-hoàng-Hộ: Tên Cây-cỏ Việt-nam (Luận-đàm 1960, I, trang 106-116).

Còn về tên các họ thì, theo luật quốc-tế, tên họ phải do tên giống tiêu-biểu: ví dụ *Ruta* đại-diện cho Rutacées; *Amaryllis* cho họ Amaryllidacées. Song tên Việt-nam không cần theo nguyên-tắc ấy vì nó rườm-rà và khó kêu-gọi một hình-ảnh mau lẹ và rõ-rệt. Ví-dụ ta gọi Rutacées là họ Cửu-ly-hương thì ta khó hình-dung họ ấy hơn là nếu ta gọi là Cam-quít. Vậy ta có thể lựa một loài thông-thường, tiêu-biểu để gọi họ của nó.

6.) Trong lúc duyệt danh-từ, tiểu-ban theo đường-lối mà các Đại-hội của Ủy-ban danh-từ đã định là dùng chữ giản-dị

trước chữ phức-tạp, chữ Việt-nam trước chữ Hán-Việt, chữ Hán-Việt trước chữ phiên-âm.

\* \* \*

Mong Quý đồng-nghiệp xem kỹ *hệ-thống danh-từ* này, cho biết ý-kiến và áp-dụng nó trong giáo-khoa. Từ-ngữ là rường-cột của tư-tưởng ; từ-ngữ rành-rot mới có thể diễn-tả phân-minh, diễn-tả phân-minh mới có khoa-học đượ. Quyền danh-từ này hẳn không hoàn-toàn, song chúng tôi chắc rằng, đối với các danh-từ hỗn-độn đang dùng, nó là một tiến-bộ.

Trưởng Tiểu-ban

**PHẠM - HOÀNG HỘ**

Phòng Thực-Vật Đại-học Khoa-học Saigon

## SÁCH THAM-KHẢO

I. — CÁC SÁCH GIÁO-KHOA thông-dụng tiếng Việt, Pháp, Anh,  
Mỹ về Vạn-vật-học ở bậc Trung-học và Đại-học.

### II. — CÁC TỰ-ĐIỂN

Đào-duy-Anh :

Hán-Việt tự-điển. *Trùng-Thi, Saigon 1957*

Pháp-Việt tự-điển. *Trùng-Thi, Saigon 1957*

Đào-đăng-Vỹ :

Pháp-Việt tự-điển. *Khai-Tri, Saigon 1955*

Đào-văn-Tập :

Tự-điển Pháp-Việt. *Vĩnh-Bảo, Saigon 1950*

Đào-văn-Tiến :

Danh-từ khoa-học (Vạn-vật-học). *Minh-Tân, Paris 1950*

Dauzat A. :

Dictionnaire étymologique *Larousse Paris 1938*

Gatin C. L. :

Dictionnaire aide mémoire de Botanique.

*P. Le Chevalier, Paris 1924*

Gaffiot F. :

Dictionnaire illustré Latin-Français.

*Hachette, Paris 1934*

Huỳnh-minh-Xuân :

Việt-Hán tự-điển tối tân. *Chin Hoa, Saigon*  
1962

Hoàng-xuân-Hãn :

Danh-từ khoa-học : Toán, Lý, Hóa, Cơ,  
Thiên-văn. *Trường-Thi, Saigon* 1959

Jaeger, E. C. :

A Source-book of Biological names and terms.  
*Thomas Ch. C. Publisher, U.S.A.* 1955

Larousse du XX<sup>e</sup> Siècle : en 6 tomes, *Larousse, Paris*

Phạm-khắc-Quảng và Lê-khắc-Thiên :

Danh-từ Y-học. *Minh-Tân Paris, 1951*

Salomon, M. X. & Nguyễn-tường-Du :

Lexique Latin-Annamite — Annamite-Latin  
des principales plantes existant en Cochinchine.  
*Imprimerie Commerciale, Saigon* 1921

Thanh-Nghị :

Tự-điển Việt-Nam. *Thời-Thế, Saigon* 1958

Tiêu-tử-Cần, Tạ-thọ-Xương và Trần-phước-Thuận :

Nouveau dictionnaire Français-Chinois.  
*Commercial Press Hong-Kong, 1962*

Uvarov E. B. & Chapman D. R. :

Dictionnaire des Sciences. *P.U.F., Paris, 1956*

Ủy-ban danh-từ khoa-học :

Danh-từ Hóa-học

Danh-từ Vật-lý